

Phúc lợi xã hội

ふくし
福祉

ねんきん

1. 年金

こくみんねんきん

国民年金

こくみんねんきん ひほけんしや おさ
国民年金は、被保険者が納める
ほけんりよう くに ふたんきん くに
保険料と国の負担金によって国が
せきにん かんり うんえい ひ
責任をもって管理・運営するもので、被
ほけんしや ろうれい とぎ びようき
保険者が老齢になった時、けがや病気
しょうがいしや とぎ しほう とぎ
で障害者となった時、死亡した時に
いってい じょうけん み ねんきん
一定の条件を満たしていれば年金を
しきゆう せいかつ あんてい そこ
支給して、生活の安定が損なわれない
せいど
ようにする制度です。

こくみんねんきん だい 1ごう ひほけんしや
国民年金第1号被保険者の
たいしやうしや かいしや だんたい しゆうよく
対象者は、会社・団体などに就職する
じどうてき かにゆう ひようしや
と自動的に加入することになる被用者
ほけん かにゆう ひとおよ はいぐうしや
保険に加入している人及びその配偶者
いがい さいいじよう さいみまん
以外の20歳以上60歳未満すべての
にほん す がいこくじん たいしやう
人で、日本に住む外国人も対象になり
ます。

だい 1ごう ひほけんしや しゅっさん おこな
第1号被保険者が出産を行った
ばあい とどけで さんぜんさんごきかん
場合、届出すれば産前産後期間の
ほけんりよう めんじよ せいかつ
保険料が免除されます。また、生活が
くる ほけんりよう のうふ こんなん ばあい
苦しくて保険料の納付が困難な場合、
しんせい ほけんりよう めんじよ
申請すれば保険料が免除されることが
あります。

こうせいねんきん

厚生年金

かいしや だんたい つと ひと じどうてき
会社、団体に勤めている人は自動的に
こうせいねんきん かにゆう どうじ
厚生年金に加入することになります。同時
こくみんねんきん だい 1ごう ひほけんしや
に国民年金第2号被保険者となります。
ほけんりよう きゆうりよう てんび
保険料は給料から天引きされます。
くわ す く かんかつ ねんきん
詳しくはお住まいの区を管轄する年金
じむしょ
事務所へ。

こうせいねんきん かにゆう ひと
なお、厚生年金に加入している人に
ふよう はいぐうしや こくみんねんきん
扶養されている配偶者は、国民年金
だい 1ごう ひほけんしや
第3号被保険者となります。

1. Lương hưu (Nenkin)

Lương hưu quốc gia (Kokumin Nenkin)

Chính phủ chịu trách nhiệm điều hành và quản lý hệ thống lương hưu quốc gia, sử dụng tiền do chính phủ đóng góp và phí bảo hiểm thu được từ người được bảo hiểm. Hệ thống đảm bảo người được bảo hiểm có thể duy trì cuộc sống ổn định, bằng cách cung cấp lương hưu trong điều kiện nhất định khi người được bảo hiểm đến tuổi già được qui định, hoặc trong trường hợp bị thương bị bệnh dẫn đến tàn tật hoặc tử vong.

Cá nhân làm việc tại công ty hoặc đoàn thể, và vợ hoặc chồng của cá nhân này, được bảo hiểm tự động trong hệ thống bảo hiểm của chủ lao động. Nếu cá nhân này không được bảo hiểm bởi chủ lao động, cư dân tại Nhật Bản trong độ tuổi từ 20 đến dưới 60 tuổi, bao gồm cả cư dân nước ngoài, phải gia nhập hệ thống Lương hưu quốc gia số 1 (Kokumin Nenkin Dai Ichi Gou).

Người vào bảo hiểm Lương hưu quốc gia số 1 được miễn nộp phí bảo hiểm trong một khoảng thời gian trước và sau khi sinh con, nếu họ khai báo. Ngoài ra, nếu việc nộp phí bảo hiểm trở nên khó khăn do vấn đề tài chính sinh hoạt, người này có thể được miễn nộp phí trong điều kiện qui định.

Lương hưu nhân viên (Kousei Nenkin)

Người làm việc cho công ty hoặc đoàn thể, tự động được vào hệ thống bảo hiểm Lương hưu nhân viên (Kousei Nenkin). Đồng thời, nhân viên này cũng trở thành người được bảo hiểm bởi hệ thống Lương hưu quốc gia số 2 (Kokumin Nenkin Dai Ni Gou). Phí bảo hiểm được khấu trừ từ tiền lương hàng tháng. Để biết thêm chi tiết, liên hệ với Văn phòng dịch vụ lương hưu (Nenkin Jimusho) phụ trách dịch vụ liên quan với Quận (Ku) nơi bạn sinh sống.

Những người phụ thuộc của người được bảo hiểm bởi lương hưu nhân viên (Kousei Nenkin) là những người được bảo hiểm của Lương hưu quốc gia số 3 (Dai San Gou).

Tiền được trả lại một lần sau khi rời hệ thống

Người đã vào bảo hiểm Lương hưu quốc gia hoặc Lương hưu nhân viên trong thời gian sáu tháng trở lên, sau đó rời Nhật Bản mà không nhận được một số tiền thanh toán nào, có thể làm đơn xin trong vòng hai năm ngày họ rời Nhật Bản.

Để biết thêm chi tiết, liên hệ với Văn phòng dịch vụ lương hưu (Nenkin Jimusho) có thẩm quyền đối với Quận (Ku) nơi bạn sinh sống.

Quận Chuo, Midori, Wakaba

Văn phòng lương hưu Chiba	Đt. 043-242-6320
---------------------------	------------------

Quận Hanamigawa, Inage, Mihama

Văn phòng lương hưu Makuhari	Đt. 043-212-8621
------------------------------	------------------

2. Phúc lợi cho người cao tuổi

Nỗ lực thúc đẩy sự tham gia vào xã hội, tạo ra mục đích của cuộc sống, cần được chăm sóc và hỗ trợ là những chương trình để người già có thể tiếp tục sống trong khu vực quen thuộc hoặc tại gia đình của họ.

Để biết thêm chi tiết, liên hệ với Phòng phúc lợi người cao tuổi (Kourei Fukushi-ka), hoặc Phòng hỗ trợ người khuyết tật cao tuổi (Kourei Shougai Shien-Ka) của Trung tâm sức khỏe và phúc lợi của Quận (Hoken Fukushi Center).

Phòng phúc lợi người cao tuổi	Đt. 043-245-5171
-------------------------------	------------------

Trung tâm phúc lợi y tế (Cao tuổi, Khuyết tật):

Quận	Điện thoại
Chuo	043-221-2150
Hanamigawa	043-275-6425
Inage	043-284-6141
Wakaba	043-233-8558
Midori	043-292-8138
Mihama	043-270-3505

脱退一時金

国民年金または厚生年金に6か月以上加入していた方で、いずれの給付も受けないで出国した場合、出国した日から2年以内に請求することにより脱退一時金が支給されます。詳しくはお住まいの区を管轄する年金事務所へ。

中央区・若葉区・緑区
千葉年金事務所 TEL043-242-6320

花見川区・稲毛区・美浜区
幕張年金事務所 TEL043-212-8621

2. 高齢者福祉

高齢者の社会参加・生きがいづくりを促進する取組みや、介護や支援が必要な状態になっても、住み慣れた地域や家庭で安心して生活が続けられるよう各種事業を行っております。詳しくは、高齢福祉課、各区保健福祉センター高齢障害支援課へ。

高齢福祉課 TEL043-245-5171

中央区保健福祉センター
高齢障害支援課 TEL043-221-2150
花見川保健福祉センター
高齢障害支援課 TEL043-275-6425
稲毛保健福祉センター
高齢障害支援課 TEL043-284-6141
若葉保健福祉センター
高齢障害支援課 TEL043-233-8558
緑保健福祉センター
高齢障害支援課 TEL043-292-8138
美浜保健福祉センター
高齢障害支援課 TEL043-270-3505

こうきこうれいしゃいりようせいど 後期高齢者医療制度

こうきこうれいしゃいりようせいど さいいじょう
後期高齢者医療制度は75歳以上
かたがた しんたい とくせい せいかつじったい
の方々はその身体の特性と生活実態
ふ せいかつ ささ いりよう ていきよう
を踏まえた「生活を支える医療」を提供
ながねん しゃかい
するとともに、これまで長年、社会に
こうけん かたがた いりよう わか
貢献してこられた方々の医療を若い
せだい ふく こくみん ささ
世代を含めて国民みんなで支えあう
せいど
制度です。

せいど うんえい けんない
制度の運営は県内のすべての
しちょうそん かにゆう ちばけん こうき
市町村が加入する「千葉県 後期
こうれいしゃいりようこういきれんごう おこな
高齢者医療広域連合」が行います。

こうきこうれいしゃいりようせいど [後期高齢者医療制度についての とあ 問い合わせは]

ちばけんこうきこうれいしゃいりようこういきれんごう
千葉県後期高齢者医療広域連合
(TEL 043-216-5011)

けんこうほけんか
健康保険課 (TEL 043-245-5170)

ちゅうおうくしみんそうごうまどぐちか
中央区市民総合窓口課
(TEL 043-221-2133)

はなみがわくしみんそうごうまどぐちか
花見川区市民総合窓口課
(TEL 043-275-6278)

いなげくしみんそうごうまどぐちか
稲毛区市民総合窓口課
(TEL 043-284-6121)

わかばくしみんそうごうまどぐちか
若葉区市民総合窓口課
(TEL 043-233-8133)

みどりくしみんそうごうまどぐちか
緑区市民総合窓口課
(TEL 043-292-8121)

みはまくしみんそうごうまどぐちか
美浜区市民総合窓口課
(TEL 043-270-3133)

こうきこうれいしゃいりようせいど かにゆう 後期高齢者医療制度への加入

さいいじょう いっていいいじょう しょうがい
75歳以上(一定以上の障害がある
ばあい さいいじょう かた こうき
場合は65歳以上)の方が、後期
こうれいしゃ いりよう せいど かにゆうしゃ ひ
高齢者医療制度の加入者(被
ほけんしゃ
保険者)となります。

Hệ thống y tế cho người cao tuổi

Hệ thống y tế cho người cao tuổi (75 tuổi trở lên), là một hệ thống hỗ trợ y tế chăm sóc cho người cao tuổi về cơ thể và điều kiện sinh sống. Đây là một hệ thống y tế hỗ trợ lẫn nhau trong đó tất cả mọi công dân, bao gồm cả thế hệ trẻ, nộp thuế để hỗ trợ chi phí cho những người đã đóng góp trong xã hội nhiều năm và bây giờ về hưu.

Hoạt động của hệ thống được điều hành bởi “Liên đoàn khu vực y tế cho người cao tuổi tỉnh Chiba”, trong đó tất cả các thành phố ở tỉnh Chiba là thành viên.

Liên hệ với Hệ thống y tế cho người cao tuổi

Liên đoàn khu vực y tế cho người cao tuổi tỉnh Chiba	Đt. 043-216-5011
Văn phòng bảo hiểm y tế	Đt. 043-245-5170

Quầy liên hệ tổng hợp cho công dân

Quận (Ku)	Điện thoại
Chuo-ku Shimin Sougou Madoguchi-ka	043-221-2133
Hanamigawa-ku Shimin Sougou Madoguchi-ka	043-275-6278
Inage-ku Shimin Sougou Madoguchi-ka	043-284-6121
Wakaba-ku Shimin Sougou Madoguchi-ka	043-233-8133
Midori-ku Shimin Sougou Madoguchi-ka	043-292-8121
Mihama-ku Shimin Sougou Madoguchi-ka	043-270-3133

Gia nhập hệ thống y tế cho người cao tuổi

Người từ 75 tuổi trở lên (65 tuổi trở lên đối với những người khuyết tật được chỉ định) được gia nhập (người được bảo hiểm) Hệ thống y tế cho người cao tuổi.

Tuy nhiên người từ 75 tuổi trở lên được tự động gia nhập vào hệ thống, không cần đăng ký.

Người khuyết tật trên một mức độ nhất định từ 65 tuổi trở lên phải nộp đơn xin chứng nhận của Liên đoàn khu vực y tế cho người cao tuổi tỉnh Chiba.

Người không thể gia nhập Hệ thống y tế cho người cao tuổi

Người không có Giấy chứng nhận cư trú (Juuminhyou) như khách du lịch, người có Thị thực đến ở vì mục đích điều trị y tế, cư dân dưới 3 tháng và nhà ngoại giao, không được gia nhập vào Hệ thống y tế cho người cao tuổi. Tuy nhiên, người ngoại quốc sống ở Nhật Bản dưới 3 tháng có thể xin vào hệ thống này khi được cho phép ở lại lâu hơn 3 tháng, bởi chính quyền qua các thủ tục chỉ định.

Mất tư cách, quyền lợi

Bạn sẽ mất tư cách/quyền lợi nếu bất kỳ trường hợp nào được liệt kê dưới đây phù hợp với bạn:

(1) Rời khỏi tỉnh Chiba

* Bạn sẽ là người được bảo hiểm của liên đoàn của đô thị tỉnh khu vực khác, có thẩm quyền nơi địa chỉ mới của bạn. Tuy nhiên, nếu địa chỉ sinh sống của bạn được đăng ký tại Cơ sở phúc lợi hoặc Bệnh viện, bạn sẽ tiếp tục được bảo hiểm bởi Liên đoàn khu vực y tế cho người cao tuổi tỉnh Chiba.

(2) Tử vong

(3) Rời khỏi Nhật bản

(4) Khi bắt đầu nhận chi phí phúc lợi sinh hoạt (Seikatsu

Thẻ bảo hiểm y tế (Hokensho)

Người được bảo hiểm trong Hệ thống y tế cho người cao tuổi được cấp thẻ bảo hiểm y tế. Xin trình thẻ bảo hiểm y tế này mỗi khi đến bệnh viện hoặc cơ sở y tế để khám sức khỏe hoặc điều trị.

75歳以上の方の加入は自動的に
行われますので、届出の必要はありません。

一定以上の障害がある65歳以上の
方は申請により広域連合の認定を受け
ることが必要です。

後期高齢者医療制度に加入できない人

住民票が作成されていない方(観光
目的や医療目的の者、又は3か月
以下の短期滞在者、外交官。)ただ
し、在留期間が3か月以下でも、資料
等を確認することによって3か月を超え
て滞在すると認められる場合は被
保険者となります。

資格喪失

次の項目に該当する場合は、資格
を喪失します。

① 千葉県から転出したとき
※転出先の他都道府県の広域連合の
被保険者となります。ただし、福祉
施設や病院に住所を移した場合は、
引き続き千葉県後期高齢者医療広域
連合の被保険者となります。

② 死亡したとき
③ 出国したとき
④ 生活保護を受けるようになったとき

保険証

皆さんが後期高齢者医療制度の加
入者であることを証明するカード様式の
保険証が被保険者に1枚ずつ交付さ
れます。病院などで診療を受けるとき
は、必ず保険証を提示してください。

ほけんりょう 保険料

ひ ほけんしゃ ひと ほけんりょう
被保険者1人ひとりに保険料がかか
ほけんりょうがく ほんにんおよ せたいいん
ります。保険料額は、本人及び世帯員
しよとく こと
の所得などによって異なります。

ほけんきゆうふ びょうき とき 保険給付(病気やけがをした時)

ほけんしょう じさん ほけんしんりょう あつか
保険証を持参し、保険診療を扱っ
びょういん しんりょう う
ている病院などで診療を受けます。
びょういん まどぐち しはら いりょうひ わり
病院などの窓口で支払う医療費は1割
わり じ こふたながく のこ
もしくは3割(自己負担額)です。残りの
わり わり こういきれんごう しはら
9割もしくは7割は広域連合が支払いま
す。

た きゆうふ せいど しょうさい
その他の給付や制度の詳細について
ちばけん こうきこうれいしゃいりょうこういきれんごう
は、千葉県後期高齢者医療広域連合
にほんご らん
のホームページ(日本語のみ)をご覧ください。
http://www.kouiki-chiba.jp/

しょうがいしゃふくし 3. 障害者福祉

shintai shougai kata chiteki
身体に障害のある方あるいは知的
shougai kata tai kakushu engo
障害の方に対して、各種の援護を
okonae engo u
行っております。これらの援護を受ける
shintai shougai kata shintai
ためには、身体障害の方は「身体
shougai shiyatechou chiteki shougai kata
障害者手帳」が、知的障害の方は
ryouyuitechou hituyou
「療育手帳」が必要です。
kuwa tsugi hoken fukushi kourai
詳しくは、次の保健福祉センター高齢
shougai shienka
障害支援課へ。

Phí bảo hiểm (HokenRyou)

Tất cả người được bảo hiểm phải nộp phí bảo hiểm. Phí bảo hiểm khác nhau tùy thuộc vào thu nhập của người được bảo hiểm và các thành viên trong hộ gia đình.

Phụ cấp bảo hiểm

Xuất trình thẻ bảo hiểm y tế của bạn khi bạn khám bệnh hoặc điều trị tại Bệnh viện, Cơ sở y tế, Phòng khám. Bạn sẽ chỉ phải trả 10-30% chi phí y tế (Chi phí tự trả / Jiko Futan Gaku) và 70-90% chi phí còn lại sẽ được chi trả bởi Liên đoàn khu vực.

Để biết thêm thông tin về các khoản phụ trợ chi phí và hệ thống ý tế, xin xem trang web của Liên đoàn khu vực y tế cho người cao tuổi tỉnh Chiba (chỉ bằng tiếng Nhật) <http://www.kouiki-chiba.jp/>

3. Phúc lợi cho người khuyết tật

Thành phố cung cấp dịch vụ hỗ trợ cho người khuyết tật về cơ thể hoặc tinh thần. Để nhận được hỗ trợ, người khuyết tật về cơ thể phải có Sổ tay người khuyết tật (Shintai Shougaiha Techou), người khuyết tật trí tuệ phải có Sổ tay điều dưỡng (Ryouiku Techou).

Để biết thêm chi tiết, xin liên hệ với Phòng hỗ trợ người khuyết tật cao tuổi (Kourei Shougai Shien-Ka) của Trung tâm phúc lợi y tế sau đây.

Trung tâm y tế và phúc lợi các Quận	Điện thoại
Chuo	043-221-2152
Hanamigawa	043-275-6462
Inage	043-284-6140
Wakaba	043-233-8154
Midori	043-292-8150
Mihama	043-270-3154

Ngoài ra, người bị rối loạn tâm thần phải có "Sổ tay bảo hiểm y tế và phúc lợi cho người khuyết tật tâm thần" (Seishin Shougaisha Hoken Fukushi Techou), để nhận hỗ trợ.

Để biết thêm chi tiết, xin liên hệ với Phòng sức khỏe (Kenkou -Ka) của Trung tâm bảo hiểm y tế và phúc lợi như sau.

Phòng	Điện thoại
Chuo	043-221-2583
Hanamigawa	043-275-6297
Inage	043-284-6495
Wakaba	043-233-8715
Midori	043-292-5066
Mihama	043-270-2287

ちゅうおうほけんふくし
中央保健福祉センター
TEL043-221-2152
はなみがわほけんふくし
花見川保健福祉センター
TEL043-275-6462
いなげほけんふくし
稲毛保健福祉センター
TEL043-284-6140
わかばほけんふくし
若葉保健福祉センター
TEL043-233-8154
みどりほけんふくし
緑保健福祉センター
TEL043-292-8150
みはまほけんふくし
美浜保健福祉センター
TEL043-270-3154

また、せいしんしょうがい 精神障害の方かた に対しての各種かくしゆ 援護えんご には「精神障害者保健福祉せいしんしょうがいしゃほけんふくし 手帳てちょう」が必要です。詳しくは保健福祉ほけんふくし センター健康課へ。

ちゅうおうほけんふくし
中央保健福祉センター
TEL043-221-2583
はなみがわほけんふくし
花見川保健福祉センター
TEL043-275-6297
いなげほけんふくし
稲毛保健福祉センター
TEL043-284-6495
わかばほけんふくし
若葉保健福祉センター
TEL043-233-8715
みどりほけんふくし
緑保健福祉センター
TEL043-292-5066
みはまほけんふくし
美浜保健福祉センター
TEL043-270-2287

Thuật ngữ 用語集

Tiếng Việt ベトナム語	Tiếng Nhật 日本語	Chữ La-mã ローマ字
Liên đoàn khu vực y tế điều dưỡng cho người cao tuổi tỉnh Chiba	千葉県後期高齢者医療広域連合	chibaken kouki koureisha iryou kouiki rengou
Hệ thống y tế cho người cao tuổi	後期高齢者医療制度	kouki koureisha iryou seido
Lương hưu nhân viên	厚生年金	kousei nenkin
Sổ tay người khuyết tật thân thể	身体障害者手帳	shintai shougaisha techou
Sổ tay điều dưỡng	療育手帳	ryouiku techou
Lương hưu quốc gia	国民年金	kokumin nenkin
Sổ tay bảo hiểm y tế và phúc lợi cho người khuyết tật tâm thần	精神障害者保健福祉手帳	seishin shougaisha hoken fukushi techou

Bảo hiểm y tế quốc gia và Khám sức khỏe

こくみんけんこうほけん けんこうしんだん

国民健康保険と健康診断

こくみんけんこうほけん せいど

1. 国民健康保険制度

ちばし じゅうみんとろうく かた
千葉市に住民登録している方で
きんむさき けんこうほけん いりようほけん
勤務先の健康保険などの医療保険に
かにゆう ばあい こくみんけんこう
加入していない場合は、国民健康
ほけん かにゆう
保険に加入することになります。
こくみんけんこうほけん かにゆうしゃ ほけんりよう だ
国民健康保険は加入者が保険料を出
あ いりようひ いちぶふたんきん しはら
し合い、医療費の一部負担金を支払
いりよう う せいど
うだけで医療が受けられる制度です。

ちゆう りゆうがくせい ほけん いりようきゆうふつ
※(注)留学生保険や医療給付付き
せいめいほけん りょうこうしょうがいほけん かにゆう
生命保険、旅行傷害保険に加入して
こくみんけんこうほけん かにゆう
いても、国民健康保険に加入してくださ
ほけん にほん
い。(これらの保険は、日本における
いりようほけん せいど がいとう
医療保険制度には該当しません)

国民健康保険への加入

みぶん しょうめいしょ ざいりゆう とくべつ
身分証明書(在留カード、特別
えいじゆうしゃ しょうめいしょ じきん かくく
永住者証明書など)を持参して各区
やくしよしみん そうごうまどぐち か かにゆうてつづ
役所市民総合窓口課で加入手続きを
おこな
行ってください。
ほけんりよう こうざふりかえ げんそく
保険料の支払いは口座振替が原則で
す。キャッシュカードをお持ちいただく
まどぐち こうざとうろく
と、窓口で口座登録ができます。

国民健康保険に加入できない人

じゅうみんひよう さくせい かた かんこう
① 住民票が作成されない方(観光
もくてき いりようもくてき もの また げつ
目的や医療目的の者、又は3か
い か たん きたいざいしゃ がいこうかん
月以下の短期滞在者、外交官)。ただし
ざいりゆうきかん げつ い か こんご
在留期間が3か月以下でも、今後、
ざいりゆうきかん こうしん げつ こ
在留期間の更新で3か月を超えて
にほん たいざい かた かにゆう
日本に滞在する方は加入できます。そ
ばあい しょうめいしょ ひつよう がっこう
の場合は、証明書が必要です。(学校
きんむさき しょうめい しょうめい
や勤務先などの証明、または証明でき
るもの)

きんむさき けんこうほけん かにゆう
② 勤務先の健康保険に加入している
ひと ふようかぞく
人と扶養家族。

1. Hệ thống bảo hiểm y tế quốc gia

Người đã đăng ký là cư dân của thành phố Chiba và không có đăng ký bảo hiểm y tế tại nơi làm việc bạn phải đăng ký vào hệ thống Bảo hiểm y tế quốc gia (Kokumin Kenkou Hoken). Đây là hệ thống trong đó các cư dân đóng góp thông qua nộp phí bảo hiểm để được điều trị và chỉ phải trả một phần chi phí y tế tại cơ sở y tế.

Chú thích: Ngay cả khi bạn có bảo hiểm sinh viên du học, bảo hiểm sinh mệnh kèm với bảo hiểm y tế, hoặc bảo hiểm tai nạn du lịch, bạn nên tham gia hệ thống bảo hiểm y tế quốc gia. (Những loại bảo hiểm nói trên không được áp dụng quyền lợi và hỗ trợ theo hệ thống bảo hiểm y tế của Nhật Bản.)

Tham gia bảo hiểm y tế quốc gia

Đăng ký Bảo hiểm y tế quốc gia tại Phòng cửa sổ tổng hợp cư dân (Shimin Sougou Madoguchi-Ka) của Thành phố hoặc Quận nơi bạn sinh sống, bằng cách trình giấy chứng minh nhận dạng cá nhân (thẻ cư trú, chứng nhận thường trú đặc biệt, v.v.). Trên nguyên tắc, bạn phải nộp phí bảo hiểm qua chuyển khoản ngân hàng. Nếu bạn mang theo thẻ ATM, bạn có thể đăng ký tài khoản tại Phòng nêu trên.

Người không thể gia nhập vào hệ thống bảo hiểm y tế quốc gia

- (1) Người không đủ điều kiện để nhận thẻ thường trú/cư trú (đến Nhật với mục đích du lịch, điều trị, cư dân dưới 3 tháng, nhà ngoại giao). Tuy nhiên, ngay cả người sống ở Nhật dưới 3 tháng cũng có thể gia nhập khi gia hạn thời gian lưu trú hơn 3 tháng. Trong trường hợp đó cần phải xuất trình tài liệu chứng minh (là sinh viên hoặc là nhân viên chính thức).
- (2) Người tham gia bảo hiểm y tế của cơ sở công ty, và thành viên gia đình phụ thuộc vào người này.

Rút khỏi hệ thống bảo hiểm

Nếu bạn thuộc bất kỳ trường hợp sau đây, bạn phải rút lại tư cách thành viên của Bảo hiểm y tế quốc gia trong vòng 14 ngày, trả lại thẻ bảo hiểm cho Phòng cửa sổ liên hệ tổng hợp cho cư dân (Shimin Sougou Madoguchi-Ka) của Thành phố hoặc Quận.

- (1) Chuyển ra Thành phố Chiba (Phải làm thủ tục đăng ký gia nhập bảo hiểm y tế lại tại địa chỉ mới.)
- (2) Tham gia bảo hiểm y tế của cơ sở, công ty (mang theo thẻ bảo hiểm y tế mà bạn nhận được từ công ty và thẻ bảo hiểm y tế quốc gia của bạn đến văn phòng Quận.)
- (3) Tử vong
- (4) Rời khỏi Nhật Bản
- (5) Bắt đầu nhận trợ cấp sinh hoạt (Seikatsu Hogo)

Các thủ tục khác

Bạn phải thông báo cho văn phòng Quận trong vòng 14 ngày nếu liên quan đến bất kỳ trường hợp nào sau đây. Khi làm thủ tục bạn phải xuất trình thẻ bảo hiểm y tế quốc gia và giấy tờ tùy thân (thẻ cư trú, giấy chứng nhận thường trú đặc biệt, v.v.). Làm thủ tục tại Phòng cửa sổ liên hệ tổng hợp cho cư dân (Shimin Sougou Madoguchi-Ka) của Thành phố hoặc Quận.

- (1) Thay đổi địa chỉ ở trong thành phố
- (2) Rời khỏi bảo hiểm y tế của công ty, đoàn thể
- (3) Chủ hộ hoặc tên người được bảo hiểm thay đổi
- (4) Khi đưa trẻ được sinh ra

Thẻ bảo hiểm y tế

Khi tham gia hệ thống Bảo hiểm y tế quốc gia, mỗi thành viên được cấp một thẻ bảo hiểm y tế chứng nhận tư cách thành viên trong hệ thống Bảo hiểm y tế quốc gia của thành phố Chiba. Xin xuất trình thẻ bảo hiểm y tế của bạn mỗi khi khám sức khỏe/điều trị tại bệnh viện, cơ quan y tế.

だつたい 脱退

つぎ こうもく がいとう ばあい こくみん
次の項目に該当する場合は、国民
けんこう ほけん だつたい てつづ にち
健康保険を脱退する手続きを14日
いない おこな かくくやくしよしみん そうごうまどぐち
以内に行い、各区役所市民総合窓口
か ほけんしやう かえ
課に保険証を返さなければなりません。

- ち ば し てんしゆつ あたら
① 千葉市から転出するとき(新しい
し く ちやうそん てんにゆう てつづ こくみん
市区町村で転入手続きをして国民
けんこう ほけん かにゆう
健康保険に加入してください)
きんむさき けんこう ほけん はい
② 勤務先の健康保険に入ったとき(国民健康
きんむさき ほけんしやう こくみんけんこう
勤務先からもらった保険証と国民健康
ほけん ほけんしやう じさん
保険の保険証を持参してください)
し ぼ う と き
③ 死亡した時
しゆつこく と き
④ 出国する時
せいかつほご う
⑤ 生活保護を受けるようになったとき

ほか てつづ その他の手続き

つぎ こうもく がいとう ばあい にち
次の項目に該当する場合は、14日
いない とどけで
以内に届出をしなければなりません。
とどけで こくみん けんこう ほけんしやう みぶん
届出には、国民健康保険証と身分
しやうめいしよ ざいりゆう とくべつ えいじゆうしや
証明書(在留カード、特別永住者
しやうめいしよ ひつよう てつづ
証明書など)が必要です。手続きは
かくくやくしよしみん そうごうまどぐち か おこな
各区役所市民総合窓口課で行って
ださい。

- し ない じゆうしよ か と き
① 市内で住所が変わった時
きんむさき けんこう ほけん と き
② 勤務先の健康保険をやめた時
せたいぬし しめい か と き
③ 世帯主や氏名が変わった時
こ う と き
④ 子どもが生まれた時

ほけんしやう 保険証

こくみんけんこう ほけん かにゆう みな
国民健康保険に加入すると、皆さん
ち ば し こくみんけんこう ほけん かにゆうしや
が千葉市の国民健康保険の加入者で
しやうめい ようしき
あることを証明するカード様式の
ほけんしやう かにゆうしや まい こうふ
保険証が加入者に1枚ずつ交付されま
びやういん しんりやう う
す。病院などで診療を受けるときは、
かなら ほけんしやう ていじ
必ず保険証を提示してください。

ほけんりょう 保険料

こくみんけんこうほけんりょう せたい ひほけんしゃ
国民健康保険料は、世帯の被保険者
けいさん ごうけい
ごとに計算し、合計したものとなります。
せたいぬし せたい ひほけんしゃぜんいんぶん
世帯主がその世帯の被保険者全員分
ほけんりょう しはら ひつよう
の保険料を支払う必要があります。ご
のうふ こうざふりかえ げんそく
納付は、口座振替が原則です。

ほけんきゆうふ 保険給付

びょうき とし 病気やけがをした時

ほけんしょう じさん こくみんけんこうほけん
保険証を持参し、国民健康保険を
と あつか びょういん しんりょう う
取り扱う病院などで診療を受けます。
とき いりょうひ わり わり はら
その時の医療費は2割～3割を払いま
のこ わり わり ちばし びょういん
す。残り8割～7割は千葉市が病院な
しはら
どに支払います。

ほけんしょう ちりょう う やむをえず保険証で治療を受けら れなかった時

りゆう ほけんしょう
やむをえない理由で保険証をもたず
しんりょう う とし いりょうひ
に診療を受けた時は、かかった医療費
びょういん ぜんがくしはら
をいったん病院などに全額支払い、
ひつよう しょうい そ かくやくしよ しみん
必要な書類を添えて各区役所の市民
そうごうまどぐち か しんせい こくみん
総合窓口課に申請すると、あとで国民
けんこうほけん さだ きていけつていがく
健康保険で定められた査定決定額の
ほけんしゃふたんそうとうがく しきゆう
保険者負担相当額が支給されます。

こうがくりょうようひ しきゆう 高額療養費の支給

おな いりょう きかん にゅういん がいらいべつ
同じ医療機関で入院、外来別に
けいさん ひとり げつ ほけん しんりょうぶん
計算した1人1カ月の保険診療分の
いりょうひ さがく だい ざつび
医療費(差額ベット代や雑費などは
たいしょうがい じ こふたんぶん いていがく こ
対象外)の自己負担分が一定額を超
さがく しんせい もと
えたとき、その差額を申請に基づき
しきゆう
支給します。

Phí bảo hiểm

Phí bảo hiểm y tế quốc gia được tính chung cho mỗi hộ gia đình được bảo hiểm. Chủ hộ phải nộp phí (thuế) bảo hiểm cho tất cả những người được bảo hiểm trong gia đình. Trên nguyên tắc, phí bảo hiểm phải nộp bằng cách chuyển khoản ngân hàng.

Phụ cấp chi phí bảo hiểm y tế

Khi ốm/bệnh hoặc bị thương

Khi bạn khám bệnh hoặc điều trị tại bệnh viện hoặc cơ sở y tế nơi ứng dụng bảo hiểm y tế quốc gia như xuất trình thẻ bảo hiểm y tế. Bạn sẽ chỉ phải trả 20% đến 30% chi phí, thành phố Chiba sẽ trả 80% đến 70% chi phí còn lại cho bệnh viện hoặc cơ sở y tế này.

Khi bạn quên mang theo thẻ bảo hiểm y tế

Nếu vì lý do nào đó bạn không có thẻ bảo hiểm y tế bên mình khi bạn khám bệnh hoặc điều trị, bạn sẽ được yêu cầu thanh toán toàn khoản chi phí.

Sau đó mang các tài liệu cần thiết đến Phòng cửa sổ liên hệ tổng hợp của Quận và làm đơn xin trợ cấp tiền điều trị. Bạn sẽ được hoàn trả chi phí theo quy định của hệ thống bảo hiểm y tế quốc gia.

Hỗ trợ chi phí y tế cao

Khi chi phí y tế của một cá nhân nhập viện hoặc điều trị ngoại trú tại cùng một cơ sở y tế hoặc bệnh viện trong một tháng, nhiều hơn một khoản tiền được tính, và chi phí y tế này vượt quá số tiền cố định hoặc chênh lệch nó sẽ được bảo hiểm hoàn trả (không bao gồm chi phí giường bệnh và linh tinh v.v.).

Khi phải trả chi phí y tế cao

Nếu bạn phải nhập viện, bạn có thể tránh trả phí y tế cao bằng cách xuất trình “Giấy chứng nhận áp dụng mức phí tối đa (GendoGaku Tekiyou Ninteishou)”. Nó sẽ giới hạn mức phí tối đa mỗi tháng mà bạn phải trả. Làm thủ tục xin Giấy này tại Phòng cửa sổ liên hệ tổng hợp cho công dân của văn phòng Quận.

Khi đưa trẻ được sinh ra

Khi người được bảo hiểm y tế sinh con, thành phố sẽ trợ cấp một lần một khoản tiền sinh và chăm sóc trẻ cho chủ hộ gia đình.

Thông thường, thủ tục của hệ thống trợ cấp trực tiếp một lần một khoản tiền sinh và chăm sóc trẻ (Shussan Ikuji Ichijikin Chokusetsu Shiharai Seido) được hoàn tất tại bệnh viện hoặc cơ sở y tế. Nếu bạn không thể dùng hệ thống này, hoặc chi phí sinh con ít hơn số tiền trợ cấp một lần, xin mang theo các tài liệu sau đây đến Phòng cửa sổ liên hệ tổng hợp cho cư dân của Quận hoặc Trung tâm cư dân thành phố để điều chỉnh:

- (1) Thẻ bảo hiểm y tế
- (2) Sổ tay sức khỏe mẹ và con
- (3) Giấy tờ chứng minh tài khoản ngân hàng của chủ hộ gia đình
- (4) Một bản sao các biên lai/hóa đơn liên quan đến việc sinh con, do bệnh viện cấp

Khi bị tai nạn giao thông hoặc bị thương

Theo quy định người gây tai nạn hoặc gây thương tích chịu trách nhiệm trả chi phí y tế, nhưng bạn cũng có thể được điều trị nếu bạn đã gia nhập hệ thống Bảo hiểm y tế quốc gia. Trước khi sử dụng thẻ bảo hiểm y tế của bạn, xin liên hệ với Phòng cửa sổ liên hệ tổng hợp cho cư dân (Shimin Sougou Madoguchi-Ka) của Quận.

Sau đó, Thành phố Chiba sẽ yêu cầu người gây tai nạn/ thương tích bồi hoàn các chi phí y tế mà Thành phố đã chi trả.

高額な医療費がかかる時

げんどがくてきょうにんていしょう ていじ
「限度額適用認定証」を提示することにより、窓口負担が月単位で一定の限度額にとどめられ、窓口で高額な医療費を支払う必要がなくなります。各区役所市民総合窓口課で手続きしてください。

子どもが生まれた時

ひほけんしゃ しゅっさん しゅっさんいくじ
被保険者が出産したときは、出産育児一時金が世帯主に支給されます。
しゅっさんいくじいちじきんちよくせつしはらいせいど
「出産育児一時金直接支払制度」を利用することで、原則医療機関での手続きで完了となりますが、直接支払制度が使えない場合や出産費用が一時金を下回り、差額が発生する場合には、次のものを持参し各区役所市民総合窓口課または市民センターに申請してください。
① 保険証
ほしけんこうてちょう
② 母子健康手帳
せたいぬしめいぎ ぎんこうこうざ
③ 世帯主義の銀行口座がわかるもの
びょういん こうふ しゅっさんひよう
④ 病院などから交付される出産費用の領収明細書の写し

交通事故や他人にけがをさせられた時

ほんらい かがいしゃ いりょうひ ふたん
本来は加害者が医療費を負担すべきものですが、届出により国民健康保険で診療をうけられます。保険証を使う前に各区役所の市民総合窓口課までご連絡ください。
ごじつ ちばし ふたん いりょう
なお、後日、千葉市が負担した医療費を加害者に請求します。

2. 市の健康診査

とくていけんこうしんさ けんこうしんさ 特定健康診査・健康診査

とくていけんこうしんさ ちば し ちくみんけんこう
特定健康診査は、千葉市国民健康
ほけん かにゆう さいいじょう さい
保険に加入している40歳以上75歳
みまん かつ たいしやう けんこうしんさ こうき
未満の方を対象に、健康診査は後期
こうれいしやいりやうせいどほけんしや かつ たいしやう
高齢者医療制度被保険者の方を対象
じっし じゆしん ばあい
に実施しています。受診する場合は
じゆしんけん ひつやう
受診券シールが必要です。

くわ けんこうしえんか
詳しくは健康支援課 (TEL 043-238-
9926)へ。

けんしん がん検診

けんしん けんしんしゃ しゆうだん
がん検診は、検診車による集団
けんしん いりやうきかん じゆしん こべつけんしん
検診と医療機関で受診する個別検診
があります。

じゆしん たいしやう ねんれい はい さい
受診対象年齢は、肺がんが40歳
いじやう い さいいじやう しきゆう
以上、胃がんが40歳以上、子宮がん
さいいじやう にゆう さいいじやう
が20歳以上、乳がんが30歳以上、
だいぢやう さいいじやう
大腸がんが40歳以上となっています。
けんしん じゆしん ばあい じゆしんけん
検診を受診したい場合は、受診券シ
ひつやう
ールが必要です。

くわ けんこうしえんか
詳しくは健康支援課 (TEL 043-238-
9930)へ。

2. Khám sức khỏe

Khám sức khỏe chỉ định, và tổng hợp

Khám sức khỏe chỉ định dành cho cư dân thành phố Chiba từ 40 đến dưới 75 tuổi, gia nhập bảo hiểm y tế quốc gia. Khám sức khỏe tổng hợp dành cho người được bảo hiểm trong Hệ thống y tế điều dưỡng người cao tuổi. Khi đi khám bệnh, bạn cần có dấu trên phiếu khám bệnh.

Để biết thêm thông tin, liên hệ với Phòng Hỗ trợ y tế, KenkouShien-ka, (ĐT. 043-238-9926).

Khám ung thư

Khám ung thư nhóm được tổ chức tại các phòng khám di động, và khám ung thư cá nhân tại các cơ quan y tế.

Các loại ung thư và tuổi được chỉ định như sau: 1. Ung thư phổi 40 tuổi trở lên, 2. Ung thư dạ dày 40 tuổi trở lên, 3. Ung thư tử cung 20 tuổi trở lên, 4. Ung thư vú 30 tuổi trở lên, 5. Ung thư ruột kết 40 tuổi trở lên. Người muốn được khám ung thư cần có dấu trên phiếu khám bệnh.

Để biết thêm thông tin, xin liên hệ với Phòng hỗ trợ sức khỏe, KenkouShien-ka, (ĐT. 043-238-9930).

Thuật ngữ 用語集

Tiếng Việt ベトナム語	Tiếng Nhật 日本語	Chữ La-mã ローマ字
Giấy chứng nhận áp dụng phí tối đa	限度額適用認定証	<i>gendogaku tekiyou ninteishou</i>
Khám sức khỏe	健康診査	<i>kenkou shinsa</i>
Thẻ bảo hiểm y tế	保険証	<i>hokenshou</i>
Sổ tay sức khỏe mẹ và con	母子健康手帳	<i>boshi kenkou techou</i>
Hệ thống bảo hiểm y tế quốc gia	国民健康保険制度	<i>kokumin kenkou hoken seido</i>
Khám sức khỏe chỉ định	特定健康診査	<i>tokutei kenkou shinsa</i>

Tư vấn về sức khỏe

Trung tâm bảo hiểm y tế/Trung tâm bảo hiểm y tế phúc lợi

Trung tâm bảo hiểm y tế và Trung tâm bảo hiểm y tế phúc lợi là những cơ quan hành chính được thành lập để giúp cư dân có cuộc sống khỏe mạnh thoải mái, và nâng cao y tế và vệ sinh. Trung tâm y tế phúc lợi thực hiện giáo dục và tư vấn về sức khỏe, dinh dưỡng, răng, vv. Trung tâm bảo hiểm y tế tư vấn về bệnh lao, bệnh truyền nhiễm, AIDS v.v.

Địa điểm

Trung tâm y tế

Địa chỉ	Mihama-ku, Saiwai-cho 1-3-9
Điện thoại	043-238-9974

Trung tâm bảo hiểm y tế phúc lợi

Phòng sức khỏe

Quận	Địa chỉ	Điện thoại
Chuo	Chuo-ku, Chuo 4-5-1	043-221-2582
Hanamigawa	Hanamigawa-ku, Mizuho 1-1	043-275-6296
Inage	Inage-ku, Anagawa 4-12-4	043-284-6494
Wakaba	Wakaba-ku, Kaizuka-cho 2-19-1	043-233-8714
Midori	Midori-ku, Kamatori-cho 226-1	043-292-2630
Mihama	Mihama-ku, Masago 5-15-2	043-270-2221

3. 健康の相談

千葉市内の保健所・保健福祉センター

保健所・保健福祉センターは、地域住民が健康で快適な生活を送れるよう、保健衛生の向上を図る行政機関です。保健福祉センターでは、健康・栄養・歯などについての教育や相談を実施しています。また、保健所では、結核・感染症・エイズについての相談なども行っていますので、ご利用ください。

保健所・保健福祉センターの所在地

保健所(美浜区幸町1-3-9)

TEL043-238-9974
中央保健福祉センター健康課
(中央区中央4-5-1)

TEL043-221-2582
花見川保健福祉センター健康課
(花見川区瑞穂1-1)

TEL043-275-6296
稲毛保健福祉センター健康課
(稲毛区穴川4-12-4)

TEL043-284-6494
若葉保健福祉センター健康課
(若葉区貝塚2-19-1)

TEL043-233-8714
緑保健福祉センター健康課
(緑区鎌取町226-1)

TEL043-292-2630
美浜保健福祉センター健康課
(美浜区真砂5-15-2)

TEL043-270-2221

Bảo hiểm chăm sóc điều dưỡng

かいごほけん 介護保険

かいごほけんせいど

1. 介護保険制度

かいごほけんせいど かいご ひつよう
介護保険制度は、介護を必要とする
じょうたい じりつ せいかつ
状態となっても、自立した生活ができる
こうれいしゃ かいご さき
よう、高齢者の介護をみんなで支える
せいど いま かいご ひつよう
制度です。また、今は介護が必要でな
しょうらい じりつ せいかつ
いが、将来にわたって自立した生活が
つづ かいごほほう おこな
続けられるように、介護予防なども行
います。

かいごほけん かにゆう 介護保険への加入

さいいじょう つぎ じょうけん み
40歳以上で次の2つの条件を満た
かた かいごほけん ひほけんしゃ
している方に、介護保険の被保険者
しかく あた かいごほけん
資格が与えられ、介護保険の
ひほけんしゃしょう こうふ
被保険者証が交付されます。

ちばし じゅうみんとろうく かた
①千葉市に住民登録のある方

げつ こ ざいりゅう かた
②3か月を超えて在留する方、または
ざいりゅうきかん げつ みまん
在留期間が3か月未満であっても、
ざいりゅうきかん こうしん こんご げつ こ
在留期間の更新で今後3か月を超え
にほん たいざい みと
て日本に滞在すると認められる方

さい さい かた じょうき
40歳から64歳までの方は、上記①②
ほか いりようほけん かにゆう
の他、医療保険に加入されている
ばあい かいごほけん ひほけんしゃ
場合に介護保険の被保険者となりま
だい ひほけんしゃ かいごほけんひ
す(第2号被保険者)。介護保険被
ほけんしゃしょう ようかいごにんてい う
保険者証は、要介護認定を受けた
ばあいてう こうふ
場合等に交付します。

1. Hệ thống bảo hiểm chăm sóc điều dưỡng

Hệ thống bảo hiểm chăm sóc điều dưỡng nhằm hỗ trợ chăm sóc người già, để họ có thể tiếp tục sống tự lập ngay khi cần chăm sóc. Và hệ thống này cũng phòng ngừa chăm sóc dài hạn để người không cần chăm sóc ngay, có thể tiếp tục sống tự lập trong tương lai.

Gia nhập hệ thống bảo hiểm chăm sóc điều dưỡng

Những người từ 40 tuổi trở lên và đáp ứng hai điều kiện sau đây được đăng ký và gia nhập hệ thống bảo hiểm chăm sóc điều dưỡng. Họ sẽ được cấp thẻ bảo hiểm.

- 1) Người đã đăng ký thường trú tại thành phố Chiba.
- 2) Người được phép cư trú với thời gian dài hơn 3 tháng, hoặc người được phép tạm trú dưới 3 tháng nhưng được gia hạn thời gian trên 3 tháng sau khi làm thủ tục xin gia hạn.

Người từ 40 tuổi đến 64 tuổi, ngoài việc đáp ứng các điều kiện 1) và 2) nói trên, gia nhập Bảo hiểm y tế sẽ được hưởng dịch vụ Bảo hiểm chăm sóc điều dưỡng (Người được bảo hiểm số 2). Giấy chứng nhận bảo hiểm chăm sóc điều dưỡng sẽ được cấp cho cá nhân nếu được chứng nhận là cần được chăm sóc.

Mất tư cách người được bảo hiểm

Trong các trường hợp sau đây, bạn phải làm thủ tục rút khỏi hệ thống trong vòng 14 ngày, và trả lại thẻ bảo hiểm:

1) Rời khỏi thành phố Chiba

* Người đã được chứng nhận là cần chăm sóc (hoặc hỗ trợ), hoặc đang xin chứng nhận cần chăm sóc (hoặc hỗ trợ) nộp giấy chứng nhận của thành phố Chiba đến văn phòng chính quyền địa phương nơi cư trú mới, và được tiếp tục chứng nhận là cần chăm sóc. Muốn biết thêm thông tin xin liên hệ với Văn phòng bảo hiểm chăm sóc dài hạn của Phòng hỗ trợ người cao tuổi và người khuyết tật tại Trung tâm phúc lợi y tế địa phương.

* Người được chuyển đến một cơ sở điều dưỡng bên ngoài thành phố Chiba tiếp tục nhận được bảo hiểm của thành phố Chiba. Xin liên hệ với Văn phòng bảo hiểm chăm sóc dài hạn của Phòng hỗ trợ người cao tuổi và người khuyết tật của Trung tâm phúc lợi y tế địa phương.

2) Khi người được bảo hiểm chết

3) Khi người được bảo hiểm rời nước Nhật

Phí bảo hiểm chăm sóc điều dưỡng

Hệ thống bảo hiểm chăm sóc điều dưỡng được vận hành bằng phương thức bảo hiểm xã hội trong đó cư dân được bảo hiểm phải nộp chi phí.

Đối với người trong độ tuổi từ 40 đến 64, phí bảo hiểm y tế bao gồm trong phí bảo hiểm chăm sóc điều dưỡng.

Đối với người từ 65 tuổi trở lên, phí bảo hiểm chăm sóc điều dưỡng được áp dụng cho mỗi người, tách biệt với bảo hiểm y tế. Phí bảo hiểm khác nhau tùy thuộc vào thuế cư trú của người này và các thành viên trong gia hộ.

資格喪失

次の項目に該当する場合は、資格喪失の手続きを14日以内に行い、被保険者証を返還しなければなりません。

ん。

① 千葉市から転出するとき

※ 要介護(要支援)認定を受けている方、要介護(要支援)認定の申請中の方は、千葉市の証明書を転出先市町村へ提出することで、要介護認定の資格を引き継ぐことができますので、必ずお住まいの区保健福祉センター高齢障害支援課介護保険室へご連絡ください。

※ 千葉市外の施設に入所する目的で転出された場合は、引き続き本市の被保険者となる場合がありますので、お住まいの区保健福祉センター高齢障害支援課介護保険室へご連絡ください。

- ② 死亡したとき
- ③ 出国するとき

介護保険料

介護保険制度は、社会保険方式により、被保険者の方々に保険料を負担していただいています。

40歳から64歳までの方は、加入している医療保険の保険料に介護保険料が含まれています。

65歳以上の方は、医療保険とは別に一人一人に介護保険料が賦課されます。保険料額は、本人及び世帯員の住民税課税状況によって異なります。

介護保険給付

介護保険のサービスを利用するには、お住まいの区の保健福祉センター（高齢障害支援課 介護保険室）へ要介護（要支援）認定申請をし、要介護（要支援）認定を受けなければなりません（第2号被保険者は、老化が原因とされる病気（特定疾病）に該当していることが必要）。「要介護（要支援）認定」を受けることによって原則1～3割の自己負担で介護サービスを受けられます。

(1) 申請

介護が必要になったら、お住まいの区保健福祉センター高齢障害課 介護保険室に介護保険被保険者証（第2号被保険者の方は医療保険被保険者証）を添えて、要介護（要支援）認定の申請をしていただきます。

(2) 調査

介護が必要な状況を調査します。認定調査員が家庭等を訪問し、心身の状況などを調査します。また、主治医が意見書を作成します。認定調査結果を基に、コンピュータによる判定（一次判定）を行います。

(3) 審査判定

どのくらい介護が必要な状態かを介護認定審査会が審査判定（二次判定）します。また、第2号被保険者については、老化にともなう病気（特定疾病）によるものなのかについても審査判定します。

Quyền lợi bảo hiểm chăm sóc điều dưỡng

Để sử dụng các dịch vụ bảo hiểm chăm sóc điều dưỡng, hãy nộp đơn đăng ký để được chứng nhận là cần chăm sóc (hoặc cần hỗ trợ) đến Văn phòng bảo hiểm chăm sóc điều dưỡng của Phòng hỗ trợ người cao tuổi và người khuyết tật tại Trung tâm y tế phúc lợi địa phương. (Người được bảo hiểm số thứ 2 phải được chỉ định cơn bệnh nguyên nhân bởi tuổi già). Người được chứng nhận là cần chăm sóc hoặc cần hỗ trợ, có thể chỉ phải trả 10-30% chi phí của dịch vụ.

1) Đăng ký

Nếu bạn cần chăm sóc, mang thẻ bảo hiểm chăm sóc điều dưỡng của bạn (thẻ bảo hiểm y tế nếu người đó thuộc về bảo hiểm số thứ 2) đến Văn phòng bảo hiểm chăm sóc điều dưỡng của Phòng người cao tuổi và người khuyết tật tại Trung tâm y tế phúc lợi địa phương, và làm đăng ký xin chứng nhận cần chăm sóc.

2) Điều tra

Điều tra sẽ được tiến hành để xác định xem dịch vụ điều dưỡng có cần thiết hay không. Điều tra viên sẽ đến hộ gia đình để tiến hành kiểm tra tình trạng cơ thể và tinh thần. Ngoài ra, bác sĩ điều trị cũng viết ý kiến. Văn phòng sẽ phán quyết bước đầu qua kết quả máy tính dựa trên dữ liệu thu thập.

3) Đánh giá và Quyết định

Ủy ban kiểm tra chứng nhận chăm sóc điều dưỡng sẽ xác định loại dịch vụ chăm sóc cần thiết (phán quyết thứ hai). Đối với người được bảo hiểm số 2, ủy ban sẽ đánh giá để xác định xem người này có đang mắc bệnh (thân thể yếu kém) liên quan với tuổi già (lão hoá) hay không.

4) Chứng nhận

Chủ tịch Quận, sau khi nhận được kết quả kiểm tra của ủy ban, sẽ chứng nhận và thông báo cho người đăng ký về kết quả.

Kết quả kiểm tra và phán đoán được phân loại sau: Cấp hỗ trợ: 1 hoặc 2, Cấp chăm sóc: từ 1 đến 5.

Cho người cần hỗ trợ cấp 1 hoặc 2, Quận có dịch vụ hỗ trợ tại nhà. (Không có dịch vụ hỗ trợ tại cơ sở y tế.)

Cho người cần chăm sóc cấp 1 đến 5 Quận có dịch vụ chăm sóc tại nhà và tại cơ sở y tế. (Để được chăm sóc tại viện dưỡng lão đặc biệt, trên nguyên tắc, người này phải là đối tượng cần chăm sóc cấp 3 trở lên).

5) Kế hoạch chăm sóc

Các kế hoạch chăm sóc phù hợp sẽ được chuẩn bị cho những người đăng ký yêu cầu dịch vụ.

Người thuộc về cấp hỗ trợ 1 hoặc 2 nên tham khảo ý kiến tại Trung tâm Anshin chăm sóc Chiba tại khu vực nơi sống (* Chiba-shi Anshin Care Center).

Người thuộc về cấp chăm sóc 1 đến 5 nên tham khảo ý kiến của doanh nghiệp hỗ trợ chăm sóc tại nhà (care manager) khi lập kế hoạch dịch vụ chăm sóc.

* Trung tâm Anshin chăm sóc Chiba là một tổ chức quản lý và phòng ngừa chăm sóc điều dưỡng, với 30 địa điểm tại thành phố Chiba.

Để biết thêm thông tin, xin liên hệ với Văn phòng bảo hiểm chăm sóc điều dưỡng của Phòng hỗ trợ người cao tuổi và người khuyết tật tại Trung tâm phúc lợi y tế địa phương.

(4) 認定

審査会の審査判定結果を受けて、
区長が認定し、結果を通知します。

判定結果は、要支援1・2、要介護

1～5、非該当があります。

要支援1・2の方は、居宅サービスを
利用できます(施設サービスは利用で
きません)。

要介護1～5の方は、居宅サービスと
施設サービスを利用できます(特別
養護老人ホームへの入所は、原則とし
て、要介護3以上の方が対象となりま
す)。

(5) ケアプランの作成

サービス利用にあたり、ケアプランの
作成を依頼していただきます。

要支援1・2の方は、お住まいの区域
を担当する千葉市あんしんケアセン
ターにご相談ください

要介護1～5の方のサービス計画
(ケアプラン)作成については、居宅
介護支援事業者(ケアマネジャー)にご
相談ください。

※千葉市あんしんケアセンターは介護
予防のマネジメントを行う機関で、市内
30か所に設置しています。

詳しくはお住いの区保健福祉センター
高齢障害支援課介護保険室へ。

ちゅうおうほけんふくし

中央保健福祉センター

TEL043-221-2198

はなみがわほけんふくし

花見川保健福祉センター

TEL043-275-6401

いなげほけんふくし

稲毛保健福祉センター

TEL043-284-6242

わかばほけんふくし

若葉保健福祉センター

TEL043-233-8264

みどりほけんふくし

緑保健福祉センター

TEL043-292-9491

みはまほけんふくし

美浜保健福祉センター

TEL043-270-4073

Trung tâm bảo hiểm y tế phúc lợi	Địa chỉ	Điện thoại
Chuo	Chuo-ku, Chuo 4-5-1	043-221-2198
Hanamigawa	Hanamigawa-ku, Mizuho 1-1	043-275-6401
Inage	Inage-ku, Anagawa 4-12-4	043-284-6242
Wakaba	Wakaba-ku, Kaizuka-cho 2-19-1	043-233-8264
Midori	Midori-ku, Kamatori-cho 226-1	043-292-9491
Mihama	Mihama-ku, Masago 5-15-2	043-270-4073

Thuật ngữ 用語集

Tiếng Việt	Tiếng Nhật	Chữ La-mã
Cần chăm sóc điều dưỡng Cấp 1 đến 5	要介護1~5	<i>youkaigo 1~5</i>
Giấy chứng nhận được bảo hiểm chăm sóc điều dưỡng	介護保険被保険者証	<i>kaigo hoken hihokenshashou</i>
Hệ thống bảo hiểm chăm sóc điều dưỡng	介護保険制度	<i>kaigo hoken seido</i>
Cần chăm sóc điều dưỡng	要介護	<i>youkaigo</i>
Cần hỗ trợ	要支援	<i>youshien</i>
Người được bảo hiểm số thứ 2	第2号被保険者	<i>dainigou hihokensha</i>
Cần hỗ trợ cấp 1 hoặc 2	要支援1・2	<i>youshien 1・2</i>

Con Trẻ

こ
子ども

1. Mang thai

Mang thai

Nếu mang thai, xin điền vào mẫu đơn mang thai và gửi đến Trung tâm y tế phúc lợi để khai báo. Bạn sẽ được trao Sổ tay sức khỏe mẹ và con, và Phiếu tư vấn tổng quát khám sức khỏe cho bà mẹ mang thai và trẻ sơ sinh đồng thời với Thẻ kiểm tra răng bà mẹ mang thai. Sổ tay sức khỏe mẹ và con cần thiết để khám sức khỏe và tiêm chủng cho bà mẹ mang thai và trẻ sơ sinh.

Sổ tay sức khỏe mẹ và con có thể xin và nhận được sau khi bà mẹ sinh đứa trẻ.

Để biết thêm thông tin, xin liên hệ với Phòng hỗ trợ sức khỏe (Kenko Shien -ka, Điện thoại 043-238-9925), Phòng sức khỏe Trung tâm bảo hiểm y tế phúc lợi.

Phiếu khám sức khỏe tổng quát cho phụ nữ mang thai

Phụ nữ mang thai đã được cấp Sổ tay sức khỏe mẹ và con có thể được khám thai 14 lần trong khi mang thai, tại các cơ quan y tế / trung tâm hộ sinh ở tỉnh Chiba.

Để biết thêm thông tin, xin liên hệ với Phòng hỗ trợ sức khỏe (ĐT 043-238-9925), Trung tâm bảo hiểm y tế phúc lợi.

Khám răng cho phụ nữ mang thai

Phụ nữ mang thai đã được cấp Sổ tay sức khỏe mẹ và con có thể được khám răng miễn phí một lần trong khi mang thai và một lần sau khi sinh con, trong vòng một năm tại một cơ quan y tế hợp tác trong thành phố.

Để biết thêm thông tin, xin liên hệ với Phòng hỗ trợ sức khỏe (ĐT 043-238-9925), Phòng sức khỏe Trung tâm bảo hiểm y tế phúc lợi.

1. 妊娠

妊娠

妊娠した場合は、保健福祉センター健康課で妊娠届を提出してください。母子健康手帳と妊婦・乳児一般健康診査受診票および妊産婦歯科健診受診票をお渡しします。母子健康手帳は妊産婦や乳幼児の健康診査や予防接種を受ける際に必要になります。

母子健康手帳は、出産後でももらえます。

詳しくは健康支援課(Tel 043-238-9925)、保健福祉センター健康課へ。

妊婦一般健康診査受診票

母子健康手帳の交付を受けた妊婦は、妊娠中に14回千葉県内の医療機関・助産所で妊婦健診をうけられます。

詳しくは健康支援課(Tel 043-238-9925)、保健福祉センター健康課へ。

妊産婦歯科健診

母子健康手帳の交付を受けた妊婦は、妊娠中に1回および産後1年未満に1回、無料で市内協力医療機関で歯科健診を受けられます。

詳しくは健康支援課(Tel 043-238-9925)、保健福祉センター健康課へ。

いくじ

2. 育児

にゅうようじ けんこうしんさ

乳幼児の健康診査

せいご げつ さいみまん じき
生後2か月～1歳未満の時期に2
かい ちか いりょう きかん わりよう
回、お近くの医療機関で無料で
けんこうしんさ う じゆしんひよう
健康診査が受けられます。受診票は、
ぼ しけんこうてちよう いっしょ わた
母子健康手帳と一緒に渡します。

げつじ さい げつじ
なお、4か月児、1歳6か月児および
さいじ けんこうしんさ ほけんふく
3歳児の健康診査を保健福祉センター
きじつ さだ しゆうたん じっし
で期日を定めて集団で実施していま
たいしよう こ あんない
す。対象となるお子さんにはご案内を
そうふ しゆうだんけんこうしんさ み
送付しています。集団健康診査が未
じゆしん こ かに ほけん
受診のお子さんのご家庭には、保健
ふくし けんこうか しよくいん ほうもん
福祉センター健康課の職員が訪問し、
こ ようす うかが
お子さんの様子を伺わせていただきます。

くわ けんこうし えんか
詳しくは健康支援課(Tel 043-238-
ほけん ふくし けんこうか
9925)、保健福祉センター健康課
へ。

先天性股関節脱臼検診

にゅうじいっばんけんこうしんさ けつか ひころ
乳児一般健康診査の結果や日頃
ようす こかんせつだつきゆう しんばい
の様子から股関節脱臼の心配がある
こ きょうりよくいりようきかん
お子さんについて、協力医療機関で
けんしん う せいご げつ
検診が受けられます。生後3か月～7
げつじ げつ ぜんじつ たいしよう
か月児(8か月になる前日まで)が対象
わりようじゆしんけん しゆうせいとどけ さい
です。無料受診券は、出生届の際に
はいふ ほけん ふくし
配布しており、保健福祉センター
けんこうか わた
健康課でもお渡ししています。

くわ けんこうし えんか
詳しくは健康支援課(Tel 043-238-
9925)へ。

予防接種

かんせんしやう ほっせい りゆうこう ふせ
感染症の発生、流行を防ぐため、
にほん いったい ねんれいき よぼうせつしゆ
日本では一定の年齢期に予防接種を
じっし よぼうせつしゆ しゆるい
実施しています。予防接種の種類・
たいしようしやとう しせい し
対象者等は「ちば市政だより」、市ホー
ムページでもお知らせしています。
くわ ほけんじよかんせんしやうたいさくか
詳しくは保健所感染症対策課(Tel
043-238-9941)へ。

2. Chăm sóc nuôi trẻ

Khám sức khỏe cho trẻ sơ sinh

Trẻ sơ sinh từ 2 tháng tuổi đến dưới 1 tuổi được khám sức khỏe miễn phí hai lần tại cơ quan y tế địa phương. Phiếu khám sức khỏe được trao với Sổ tay sức khỏe mẹ và con.

Ngoài ra, trẻ em 4 tháng tuổi, 1 năm 6 tháng tuổi, 3 tuổi được khám sức khỏe theo nhóm tại Trung tâm bảo hiểm y tế phúc lợi vào những ngày được chỉ định. Thông tin sẽ được gửi đến các hộ gia đình có trẻ em tương ứng với tuổi. Nhân viên của Phòng sức khỏe của Trung tâm bảo hiểm y tế phúc lợi sẽ đến thăm các hộ gia đình có trẻ em chưa khám sức khỏe theo nhóm.

Để biết thêm thông tin, xin liên hệ với Phòng hỗ trợ sức khỏe (ĐT 043-238-9925), Phòng sức khỏe của Trung tâm bảo hiểm phúc lợi y tế.

Khám trật khớp hông bẩm sinh

Trẻ em được lo lắng rằng trật khớp hông bẩm sinh qua kết quả kiểm tra y tế chung cho trẻ sơ sinh và thói quen hàng ngày của chúng, có thể được khám bệnh tại một cơ sở y tế hợp tác. Dành cho trẻ 3 tháng tuổi đến 7 tháng tuổi (cho đến trước ngày được 8 tháng tuổi). Phiếu khám bệnh miễn phí được trao cho cha mẹ khi làm giấy khai sinh, và cha mẹ cũng có thể nhận phiếu này tại Phòng sức khỏe của Trung tâm bảo hiểm y tế phúc lợi.

Để biết thêm thông tin, xin liên hệ với Phòng hỗ trợ sức khỏe (KenkouShien-ka) (ĐT 043-238-9925).

Tiêm chủng phòng ngừa

Trẻ em được tiêm vắc-xin khi chúng đến một độ tuổi nhất định, để ngăn chặn sự bùng phát và lây lan bệnh truyền nhiễm. Các loại tiêm chủng và tuổi trẻ em v.v. được công bố trên Bản tin thành phố Chiba (Chiba Shiseidayori) hoặc trên trang web của thành phố.

Để biết thêm thông tin, xin liên hệ với Phòng biện pháp bệnh truyền nhiễm (ĐT 043-238-9941) của Trung tâm bảo hiểm y tế.

Nhà trẻ

Nhà trẻ là nơi giữ và chăm sóc trẻ em (từ 4 tháng tuổi đến tuổi trước khi vào trường tiểu học) có cha mẹ đang làm việc hoặc cha mẹ gặp khó khăn trong việc nuôi dạy vì bệnh tật hoặc điều trị. Phí chăm sóc trẻ em khác nhau tùy thuộc vào thu nhập của gia đình.

Để biết thêm chi tiết, xin liên hệ với Phòng trẻ em và gia đình (Kodomo Katei-Ka) Trung tâm bảo hiểm y tế phúc lợi của Quận.

Phòng giữ trẻ em

Đây là nơi tạm giữ học sinh tiểu học vì cả cha mẹ không có ở nhà vào ban ngày bởi công việc làm hoặc lý do khác.

Để biết thêm chi tiết, xin liên hệ với Phòng trẻ em và gia đình tại Trung tâm bảo hiểm y tế phúc lợi của Quận.

3. Tiền phụ cấp và cấp dưỡng

Để nhận được tiền phụ cấp và cấp dưỡng sau đây, cha mẹ làm thủ tục và tình trạng gia đình phải đáp ứng các điều kiện như thu nhập (có giới hạn) và độ tuổi của đứa trẻ.

Để biết thêm chi tiết, xin liên hệ với Phòng trẻ em và gia đình Trung tâm bảo hiểm y tế phúc lợi của Quận.

Tiền cấp dưỡng cho trẻ con

Sau ngày mà trẻ em được 15 tuổi, cha mẹ của đứa trẻ này sẽ nhận được tiền cấp dưỡng con cho đến ngày 31 tháng 3.

Trợ cấp chi phí y tế cho trẻ em

Đứa trẻ từ 0 tuổi đến 3 tuổi khám bệnh hoặc điều trị tại cơ sở y tế hoặc bệnh viện, cha mẹ mua thuốc tại nhà thuốc ngoài bệnh viện tham gia bảo hiểm y tế hoặc nhận thuốc tại bệnh viện, thành phố/quận sẽ trợ cấp một phần hoặc tất cả chi phí trong phạm vi qui định của bảo hiểm y tế.

ほいくしょ 保育所

ほごしや はたら びやうき
保護者が働いていたり、病気や
かいご ほいく こんなん じょうきよう
介護などで保育することが困難な状況
こ せいご げつ けいか
にあるお子さん(生後3か月を経過した
ひ よくげつ しょうがつこうにゆうがくまえ ほいく
日の翌月～小学校入学前)を保育す
るところです。保育料は、家庭の状況
こと
によって異なります。
くわ かくく ほけんふくし
詳しくは各区の保健福祉センターこ
かていか
ども家庭課へ。

こ 子どもルーム

ほごしや はたら ひるま
保護者が働いていたりして昼間
かてい ばあい しょうがくせい こ
家庭にいない場合に、小学生のお子さ
あず
んをお預かりするところです。
くわ かくく ほけんふくし
詳しくは各区の保健福祉センターこ
かていか
ども家庭課へ。

てあて きゆうふ 3. 手当と給付

つぎ てあて きゆうふ う しょとく
次の手当や給付を受けるには、所得
せいげん ねんれいせいげん しかくじょうけん
制限や年齢制限などの資格条件があ
ります。
くわ かくく ほけんふくし
詳しくは各区の保健福祉センターこ
かていか
ども家庭課へ。

じどうてあて 児童手当

さいとうたつごさいしょ がつ にち
15歳到達後最初の3月31日までの
じどう よういく かた しきゆう
児童を養育している方に支給します。

こ いりようひじよせい 子ども医療費助成

さい ちゆうがっこう ねんせい こ
0歳～中学校3年生までのお子さん
いりようきかん つういん にゆいん
が医療機関などに通院または入院した
ばあい いんがいしよほう
場合や、院外処方せんにより、
ほけんやつきよく くすり う と
保険薬局で薬を受け取ったときに、
ほけんしんりよう はんいはい いりようひ
保険診療の範囲内で医療費の
じこふたんがく ぜんぶまた いちぶ じよせい
自己負担額の全部又は一部を助成し
ます。

じどうふようてあて 児童扶養手当

離婚などによるひとり親家庭等で18歳到達後最初の3月31日まで(心身)に一定の障害があるお子さんについては、20歳未満)の児童を監護する父、母または養育者に支給されます。

とくべつじどうふようてあて 特別児童扶養手当

心身に中程度以上の障害のある20歳未満の児童を養育している方に支給されます。

Tiền trợ cấp nuôi con

Để hỗ trợ tài chính cho các hộ gia đình đơn thân do ly hôn, cha hoặc mẹ hoặc người nhận quyền chăm sóc đứa trẻ được nhận tiền trợ cấp nuôi con cho đến ngày 31 tháng 3 sau sinh nhật lần thứ 18 của trẻ (đến 20 tuổi cho trẻ em bị khuyết tật về cơ thể hoặc tinh thần độ trung bình trở lên).

Trợ cấp nuôi con đặc biệt

Trợ cấp này cho cha mẹ hoặc người nhận quyền nuôi dưỡng trẻ dưới 20 tuổi và bị khuyết tật về thể xác hoặc tinh thần ở độ trung bình trở lên.

Thuật ngữ 用語集

Tiếng Việt	Tiếng Nhật	Chữ La-mã
Đăng ký khai sinh	出生届	<i>shusshou todoke</i>
Trợ cấp cho trẻ con	児童手当	<i>jidou teate</i>
Trợ cấp nuôi con	児童扶養手当	<i>jidou fuyou teate</i>
Trật khớp hông bẩm sinh	先天性股関節脱臼	<i>sentensei kokansetsu dakkyuu</i>
Sổ tay sức khỏe mẹ và con	母子健康手帳	<i>boshi kenkou techou</i>
Đăng ký mang thai	妊娠届	<i>ninshintodoke</i>
Trợ cấp nuôi con đặc biệt	特別児童扶養手当	<i>tokubetsu jidou fuyou teate</i>

Giáo dục

きょういく
教育

1. Hệ thống giáo dục

Hệ thống giáo dục cơ bản của Nhật Bản bao gồm sáu năm tiểu học, ba năm trung học cơ sở, ba năm trung học phổ thông và bốn năm đại học. Năm học bắt đầu từ tháng 4 và kết thúc vào tháng 3 năm sau.

Nghĩa vụ giáo dục bao gồm tiểu học và trung học cơ sở. Trẻ em phải nhập học trường tiểu học khi trẻ em này tròn 6 tuổi tính đến ngày 1 tháng 4 năm đó.

2. Thủ tục nhập học

Trường mẫu giáo

Ngày giờ và địa điểm nộp đơn xin nhập học được công bố trong Sổ tháng 10 của Bản tin Thành phố Chiba (Chiba-shiSei dayori). Để biết thêm thông tin, xin liên hệ với Phòng hỗ trợ giáo dục và chăm sóc trẻ nhỏ (Yoho Shien-ka, ĐT 043-245-5100).

Ngoài ra, để càng nhiều trẻ em có thể theo học tại trường mẫu giáo, thành phố Chiba có hệ thống phụ cấp chi phí chăm sóc trẻ em đăng ký cư trú tại thành phố Chiba đang theo học trường mẫu giáo. Để biết thêm thông tin, xin liên hệ với Phòng hỗ trợ giáo dục và chăm sóc trẻ nhỏ (ĐT 043-245-5100).

Đi học trường tiểu học, trung học cơ sở

Trẻ em có quốc tịch nước ngoài không bắt buộc phải đi học, nhưng có thể chuyển trường hoặc nhập học vào các trường tiểu học và trung học cơ sở ở thành phố. Cha mẹ có thể nộp đơn xin cho con được nhập học, tại Phòng cửa sổ liên hệ tổng quát cho công dân (Shimin Sougou Madoguchi-ka) khi đăng ký thường trú tại Thành phố.

きょういくせいど

1. 教育制度

日本の教育制度は小学校6年、中学校3年、高等学校3年、大学4年が基本です。学校は4月から始まり、翌年の3月で1学年が修了します。

小学校と中学校は義務教育で、小学校入学はその年の4月1日までに満6歳になる児童が対象になります。

にゅうがくてつづ

2. 入学手続き

ようちえん

幼稚園

入園申し込みの日時・場所は10月の「ちば市政だより」でお知らせします。詳しくは 幼保支援課 (TEL 043-245-5100) へ。

なお、できるだけ多くの子どもたちが幼稚園に通えるように、幼稚園に就園し、千葉市内に住民登録のある子どもの保育料に対する給付制度があります。詳しくは 幼保支援課 (TEL 043-245-5100) へ。

しょう ちゅうがっこう しゅうがく

小・中学校への就学

外国籍の方は就学の義務はありませんが、市立の小・中学校への編入・入学も可能です。市民総合窓口課にて住民登録の際、就学の申請を行ってください。

じゅうみんとろく おこな しょうがっこう
住民登録を行っており、かつ小学校
ねんせい にゅうがく ねんれい がいこくせきじどう
1年生に入学する年齢の外国籍児童
かてい にゅうがくまえ がつじょうしゅん
がいる家庭には、入学前の9月上旬に
しゅうがくちょうさひょう(けんしゅうがくしんせいしよ)
「就学調査票(兼入学申請書)」を
ゆうそう がつ にちころ
郵送しますので、9月20日頃までに
へんそう
返送してください。

ちゅうがっこう にゅうがく しょうがっこう そつぎょう
中学校への入学は、小学校を卒業
みこ かた
見込みの方です。

しりつ しょう ちゅうがっこう じゅぎょうりょう
市立の小・中学校では、授業料や
きょうかしよ むりょう きゅうしよく
教科書などは無料ですが、給食、
えんそく がくようひん ひょう
遠足、学用品などの費用がかかります。

けいざいてき こま かた
なお、経済的に困りの方のために、
しゅうがくえんじよ せいど
「就学援助」という制度があります。

しりつ がっこう へんにゅう にゅうがく ばあい
私立学校へ編入・入学したい場合
かくしりつ がっこう ちよくせつもう こ
は、各私立学校に直接申し込んでくだ
さい。

くわ きょういくいんかい がくじか
詳しくは教育委員会学事課(Tel 043
-245-5927)へ。

こうとうがっこう 高等学校

にほん こうとうがっこう にゅうがく
日本の高等学校に入学するために
にゅうがくしけん う
は、入学試験を受けなければなりません。
ねんれい とし がつ にち
また、年齢がその年の4月1日まで
まん さい たつ がいこく
に満15歳に達していること、外国で9
ねんかん がっこうきょういく しゅうりょう
年間の学校教育を終了しているか、
にほん ちゅうがっこう そつぎょう そつぎょう みこ
日本の中学校を卒業または卒業見込
ひつよう
みであることが必要です。

せたい ねんかんしゅうにゅう まんえん みまん
世帯の年間収入が910万円未満
ていど かてい せいと じゅぎょうりょう しきゅう
程度の家庭の生徒には授業料が支給
けいざいてき しゅうがく こんなん
されるほか、経済的に修学が困難な
せいと たい きょうかしよ きょうざい
生徒に対しては、教科書や教材などに
しょうがく きゅうふきん ちば
あてる「奨学のための給付金」や「千葉
しよくえいしきん
市育英資金」があります。

“Mẫu khảo sát tuyển sinh của trường cũng là Đơn xin nhập học (Shuugaku ChousaHyō) sẽ được gửi vào đầu tháng 9 đến các gia đình có trẻ em quốc tịch nước ngoài đã đăng ký cư trú và trẻ em này đến tuổi vào lớp 1 trường tiểu học. Xin điền vào và gửi trả lại mẫu khảo sát/đơn xin nhập học này qua bưu điện, trước ngày 20 tháng 9.

Trẻ em có thể tốt nghiệp tiểu học sẽ tiếp tục được học ở trường trung học cơ sở.

Tại các trường tiểu học và trung học cơ sở công lập, sách giáo khoa và học phí được miễn phí, nhưng phụ huynh phải nộp các khoản phí như bữa ăn trưa tại trường, đi tham quan, và đồ dùng để học tập.

Đối với hộ gia đình gặp khó khăn về tài chính, cha mẹ hoặc giám hộ có thể dùng hệ thống hỗ trợ cho học sinh của trường (Shuugaku Enjo Seido) để xin trợ cấp.

Trong trường hợp đưa trẻ chuyển hoặc nhập học trường tư, xin phụ huynh nộp đơn trực tiếp tại trường tư.

Để biết thêm chi tiết, xin liên hệ với Phòng học vụ ủy ban giáo dục (Kyouiku linkai Gakuji-ka, ĐT 043-245-5927) .

Trung học phổ thông

Để vào trường trung học phổ thông của Nhật Bản, trẻ em phải thi tuyển sinh (Nyuugaku Shiken). Thí sinh phải tròn 15 tuổi đến ngày 1 tháng 4 năm đó, đã tốt nghiệp hoặc sắp tốt nghiệp trung học cơ sở ở Nhật Bản hoặc đã hoàn thành 9 năm học ở nước ngoài, .

Đối với gia đình của học sinh có thu nhập hàng năm dưới khoảng 9,1 triệu yen, hộ gia đình sẽ được trợ cấp học phí của học sinh. Ngoài ra, đối với học sinh gặp khó khăn về tài chính đi học sẽ được trợ cấp sách giáo khoa, vật liệu v.v. qua “Trợ cấp học bổng (Shougaku notameno Kyuufukin)” và “Quỹ giáo dục thành phố (Chiba Chibashi Ikuei Shikin)”.

